

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành mức giá thuê đất hàng năm áp dụng từ
ngày 09 tháng 4 năm 2018 đến ngày 31 tháng 7 năm 2019
trong Khu Công nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu Kinh tế, Khu Công nghệ cao;

Căn cứ Thông tư số 89/2017/TT-BTC ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu Kinh tế, Khu Công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất ở ban hành kèm theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố tại Tờ trình số 07/TTr-KCNC ngày 09 tháng 8 năm 2019; ý kiến của Sở Tư pháp tại Công văn số 3718/STP-VB ngày 27 tháng 6 năm 2019 và Công văn số 4500/STP-VB ngày 06 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành mức giá thuê đất hàng năm áp dụng cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 4 năm 2018 đến ngày 31 tháng 7 năm 2019 trong Khu Công nghệ cao thành phố, như sau:

1. Đất Thương mại Dịch vụ:

a) Mục đích sử dụng đất thuê là kinh doanh dịch vụ, thương mại; khách sạn; nhà hàng; nhà ở chuyên gia; văn phòng làm việc và cho thuê và dịch vụ Công nghệ cao: Mức giá thuê đất từ 36.743 đồng/m²/năm đến 134.640 đồng/m²/năm.

b) Mục đích sử dụng đất thuê là đất xây dựng siêu thị, cửa hàng thương mại dịch vụ bán hàng bình ổn giá; cửa hàng xăng dầu; bến xe; đất hậu cần, khu bảo thuế, ngoại quan; hạ tầng kỹ thuật đầu nối: Mức giá thuê đất từ 36.743 đồng/m²/năm đến 91.080 đồng/m²/năm.

2. Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ: Mức giá từ 21.383 đồng/m²/năm đến 62.100 đồng/m²/năm.

3. Đất sử dụng vào mục đích công cộng có mục đích kinh doanh: Mức giá từ 21.383 đồng/m²/năm đến 62.100 đồng/m²/năm.

Điều 2. Ban hành tỷ lệ phần trăm (%) tính đơn giá thuê đất hàng năm áp dụng cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 4 năm 2018 đến ngày 31 tháng 7 năm 2019 trong Khu Công nghệ cao thành phố, như sau:

1. Đối với đất thương mại, dịch vụ: 1,1%

2. Đối với đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ: 1%.

3. Đối với đất sử dụng vào mục đích công cộng có mục đích kinh doanh: 1%

Điều 3. Ban hành hệ số điều chỉnh tính đơn giá thuê đất hàng năm áp dụng cho giai đoạn từ ngày 09 tháng 4 năm 2018 đến ngày 31 tháng 7 năm 2019 trong Khu Công nghệ cao thành phố, như sau:

1. Đất Thương mại Dịch vụ:

a) Mục đích sử dụng đất thuê là kinh doanh dịch vụ, thương mại; khách sạn; nhà hàng; nhà ở chuyên gia; văn phòng làm việc và cho thuê và dịch vụ Công nghệ cao: 1,7.

b) Mục đích sử dụng đất thuê là đất xây dựng siêu thị, cửa hàng thương mại dịch vụ bán hàng bình ổn giá; cửa hàng xăng dầu; bến xe; đất hậu cần, khu bảo thuế, ngoại quan; hạ tầng kỹ thuật đầu nối: 1,15.

2. Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ: 1,15.

3. Đất sử dụng vào mục đích công cộng có mục đích kinh doanh: 1,15.

Điều 4. Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố có trách nhiệm xác định số tiền thuê đất theo quy định và ban hành thông báo tiền thuê đất cho người thuê đất phải nộp.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Trưởng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thành phố và người thuê đất trong Khu Công nghệ cao thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- VPUB: các PVP;
- Phòng KT, ĐT, DA;
- Lưu: VT, (KT/VT) MH 21.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hoan